TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05/01/2022
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Long

2. Ông Nguyễn Ngọc Chẩn

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên toà: Ông Phan Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 37/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc "Ly hôn"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989; nơi ĐKTT: Thôn H, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên; địa chỉ: Thôn A, xã X2, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Võ Thanh H, sinh năm 1982; nơi ĐKTT: Thôn H, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên; địa chỉ: Hẻm 88/18/8 B, phường 5, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/03/2021, quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Võ Thanh H (anh H) tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X3 (nay là X),

thị xã S, tỉnh Phú Yên ngày 27/11/2007. Sau khi kết hôn, chị và anh H về sống tại Thôn H, xã X. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh H ham chơi không cùng chị chia sẻ gánh nặng kinh tế gia đình và nuôi các con. Chị khuyên can anh H nhiều lần nhưng anh H không thay đổi, còn chửi mắng chị. Khi chị đi làm, anh H tới chỗ làm quậy phá không cho chị làm. Mâu thuẫn vợ chồng ngày thêm trầm trọng. Cuối năm 2019, chị đã đưa các con về nhà cha mẹ chị tại Thôn A, xã X2, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Kể từ đó, chị và anh H đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm, hỏi han nhau. Đến nay chị không còn tình cảm và không muốn tiếp tục cuộc sống vợ chồng với anh H nên chị yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Có 03 con chung tên Võ Lâm Gia B – sinh ngày 02/11/2009, Võ Thuận Thanh P – sinh ngày 27/11/2012, Võ Thuận Thanh V – sinh ngày 21/9/2016. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh H đi làm và sinh sống tại Vũng Tàu của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, không hề hỏi han chị và các con. Ly hôn, chị yêu cầu được nuôi 03 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị L là công nhân làm tại xưởng gỗ, khu công nghiệp Đông Bắc – Sông Cầu, cùng các con sinh sống tại nhà cha mẹ ruột ở Thôn A, xã X2, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Võ Thanh H trình bày: Anh và chị L tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X3 (nay là X), thị xã S, tỉnh Phú Yên ngày 27/11/2007. Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc nhưng có khoảng thời gian vợ chồng có chuyện hiểu lầm, dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị L không muốn sống chung với anh nữa. Nay chị L có yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Có 03 con chung tên Võ Lâm Gia B – sinh ngày 02/11/2009, Võ Thuận Thanh P – sinh ngày 27/11/2012, Võ Thuận Thanh V – sinh ngày 21/9/2016. Ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con chung Võ Lâm Gia B và Võ Thuận Thanh P, giao cháu Võ Thuận Thanh V cho chị Lnuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh H làm nghề lao động tự do, sinh sống và làm việc ở thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Từ khi anh H sinh sống, làm việc tại thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cả 03 con đều sống cùng cha mẹ ruột của anh tại Thôn H, xã X.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên hòa giải ngày 23/12/2021, trên cơ sở nguyện vọng của cháu Võ Lâm Gia B và Võ Thuận Thanh P, chị L và anh H thống nhất chị L nuôi cháu B,

anh H nuôi cháu P. Riêng đối với cháu Võ Thuận Thanh V, chị L và anh H đều giành quyền nuôi cháu V.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị L giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H, giao cháu B và cháu V cho chị nuôi dưỡng, giao cháu P cho anh H nuôi dưỡng, chị và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh H đồng ý ly hôn chị L, yêu cầu được nuôi cháu P và cháu V, giao cháu B cho chị L nuôi dưỡng, anh và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay anh đang làm nghề lao động bốc vác tại Cảng Vũng Tàu. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh, giao cháu V và cháu P cho anh nuôi dưỡng, anh sẽ giao cho cha mẹ ruột của anh tại Thôn H, xã X nuôi dưỡng, định kỳ mỗi tháng anh gửi tiền về chu cấp cho cha mẹ anh; khi nào cha mẹ của anh không nuôi được các con nữa thì anh sẽ đón các con vào sinh sống cùng anh tại thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên xử công nhận sự thuận tình ly hôn của chị L và anh H; giao con Võ Lâm Gia B và Võ Thuận Thanh V cho chị L nuôi dưỡng, giao con Võ Thuận Thanh P cho anh H nuôi dưỡng, chị L và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; đề nghị HĐXX không xem xét về tài sản chung và nợ chung do đương sự không có yêu cầu. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Hai bên đương sự có tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh H có hộ khẩu thường trú tại Thôn H, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị L, anh H có đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X3 (nay là X) ngày 27/11/2007 đúng quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên là hôn nhân hợp pháp. Chị L, anh H đều xác định cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019. Nay chị L yêu cầu ly hôn, anh H đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị L, anh H không thể khắc phục, tình trạng hôn

nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của chị L, anh H.

[3] *Về con chung:* Có 03 con chung tên Võ Lâm Gia B – sinh ngày 02/11/2009, Võ Thuận Thanh P – sinh ngày 27/11/2012, Võ Thuận Thanh V – sinh ngày 21/9/2016. Tại phiên tòa, chị L và anh H thống nhất thỏa thuận chị L nuôi cháu Võ Lâm Gia B, anh H nuôi cháu Võ Thuận Thanh P, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét sự thỏa thuận của chị L, anh H phù hợp quy định pháp luật và nguyện vọng của các cháu nên được chấp nhận.

Riêng đối với cháu Võ Thuận Thanh V, Hội đồng xét xử thấy rằng tuy cháu V có nguyện vọng sống cùng anh H nhưng anh H hiện đang sinh sống tại thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, anh H làm nghề lao động bốc vác và sống nhà thuê. Trong khi chị L làm công nhân xưởng gỗ tại khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu, đang sinh sống ổn định tại Thôn A, xã X2, thị xã S. Do đó, căn cứ vào giới tính, lứa tuổi và quyền lợi về mọi mặt của cháu V, nhằm đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu V cũng như sự phát triển về thể chất, trí tuệ của cháu V, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu V cho chị L nuôi dưỡng. Trong quá trình chị L nuôi dưỡng, anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn khi có căn cứ quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Không giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị L, anh H thuận tình ly hôn nên chị L, anh H mỗi người phải chịu một nửa án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Võ Thanh H.

2. Về con chung: Có 03 con chung tên Võ Lâm Gia B– sinh ngày 02/11/2009, Võ Thuận Thanh P – sinh ngày 27/11/2012, Võ Thuận Thanh V – sinh ngày 21/9/2016. Giao cháu Võ Lâm Gia B và Võ Thuận Thanh V cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng. Giao cháu Võ Thuận Thanh P cho anh Võ Thanh H nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị L, anh Võ Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị L, anh Võ Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Án phí:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2019/0005195 ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Hoàn lại cho chị L 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

Bị đơn anh Võ Thanh H phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị L, anh Võ Thanh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (02);
- VKSND TX.Sông Cầu (02);
- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- Chi cục THA TX.Sông Cầu (01);
- UBND xã Xuân Cảnh (01);
- Án văn (01);
- Lưu hs (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Phạm Thị Ngọc Tiên